

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2023 của Trung tâm GDTX – NN, TH tỉnh Đắk Nông

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GDTX – NN, TH TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 771/QĐ-SGDĐT ngày 04/07/2023 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

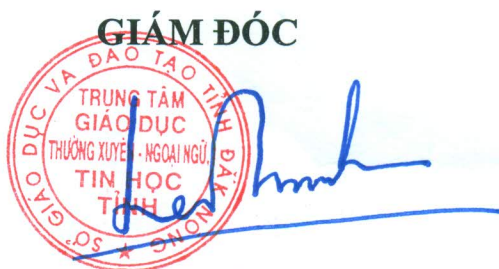
Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách năm 2023 của Trung tâm GDTX – NN, TH tỉnh (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu Văn thư



Lê Đức Ánh

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRUNG TÂM GDTX- NN, TH TỈNH

Chương: 422

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 51 /QĐ-GDTX- NN, TH ngày 14/ 07/2023 của Trung tâm GDTX -

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
1	Số thu phí, lệ phí	-
1,1	Lệ phí	-
1,2	Thu liên kết đào tạo, chứng chỉ ngắn hạn	4.387.000.000
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	4.387.000.000
1	Chi sự nghiệp	4.387.000.000
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.387.000.000
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
2	Chi quản lý hành chính	3.125.000
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.125.000
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	1.754.800.000
1	Lệ phí	-
2	Nguồn thu từ hoạt động liên kết đào tạo để lại chi cải cách tiền lương	1.754.800.000
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.322.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.322.000.000
1	Chi quản lý hành chính	1.322.000.000
1,1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.322.000.000
1,2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
2	Chi sự nghiệp Nghiên cứu khoa học	
2,1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	

7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
	<i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)</i>	
2	Chi Chương trình mục tiêu	
	<i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)</i>	

Đăk Nông, Ngày 06 tháng 04 năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
 TỈNH ĐĂK NÔNG
 TRUNG TÂM
 GIÁO DỤC
 THƯỜNG XUYÊN NGOẠI NGỮ
 TỈNH ĐĂK NÔNG
 Đăk Đức Ánh

Số: 371 /QĐ-SGDĐT

Đắk Nông, ngày 4 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung kinh phí thực hiện Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND
ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông năm 2023

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc bổ sung kinh phí thực hiện Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông năm 2023 và Công văn số 1005/SLĐT BXH-BTXH&PCTN ngày 30/6/2023 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc thông báo kết quả xác định kinh phí và hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ – Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 của các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo để thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông: (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán được giao, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ – Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN Đắk Nông;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Lưu: VT, TCCBTC_(ĐT) (42)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Thanh Hải

CHI TIẾT BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ tin học tỉnh

(kèm theo quyết định số 71/QĐ-SGDĐT ngày 4/7/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông)



Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU		Kinh phí không thực hiện tự chủ
Tổng cộng		52.200.000
1	Chi sự nghiệp giáo dục - Loại 070 khoản 075	52.200.000
	Chính sách hỗ trợ về giáo dục cho trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo	49.500.000
	Chính sách hỗ trợ về giáo dục cho học sinh, sinh viên là thành viên thuộc hộ thoát nghèo vượt qua chuẩn cận nghèo và có đơn tự nguyện đăng ký cam kết thoát nghèo bền vững	2.700.000